

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST- KDTM ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP V.**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 L phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Văn Hiệp;

Địa chỉ: Tầng 7 tòa nhà VH, số 78, phường C, TP. Hà Nội.

- *Bị đơn*: **Công ty cổ phần thương mại và xây dựng B;**

Địa chỉ trụ sở: xóm B, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Đ – Chức vụ: Giám đốc.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1993; Nơi cư trú: thôn D, xã V, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty B đã vay vốn tại V - Chi nhánh Phú Thọ - PGĐ Phan Việt Phương theo Hợp đồng cho vay số: 080622-6038706-01-SME ngày 08/06/2022, Hợp đồng cho vay số CLC-12430-01 ngày 29/01/2024 và các khế ước nhận nợ kèm theo với tổng số tiền (tính trên các khế ước còn dư nợ) cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay số: 080622-6038706-01-SME ngày 08/06/2022 và Khế ước nhận nợ lần 01/Số: 080622-6038706-01-SME với số tiền nhận nợ: 320,000,000 đồng; Thời hạn vay: 48 tháng, từ ngày 08/06/2022 đến ngày 08/06/2026; Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 8,9%/năm. Cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 05 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 08/06/2023. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,0%/năm.

- Hợp đồng cho vay số CLC-12430-01 và Khế ước nhận nợ số 050824-6038706-ONL-7 với số tiền nhận nợ: 1,000,000,000 đồng; Thời hạn vay: 6 tháng từ ngày 06/08/2024 đến ngày 06/02/2025; Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 18,1%/năm. Cố định trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 03 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 06/11/2024. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 12,1%/năm

- Để bảo đảm cho khoản vay, Công ty B đã ký Hợp đồng thế chấp số: 080622-6038706-01-SME/TC ngày 08/06/2022 với tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại GRAND I10, số khung: RLUB241CANN05638, số máy: G4LAMM990286, BKS 19A-461.01 theo giấy Chứng nhận đăng ký xe số 19 000024 do Công an huyện Thanh Sơn - Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 01/06/2022 mang tên Công ty cổ phần thương mại và xây dựng B.

+ Ông Nguyễn Ngọc Đ đã ký Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 08/06/2022 và Hợp đồng bảo lãnh số BLCN-01 ngày 29/01/2024 với nội dung ông Nguyễn Ngọc Đ đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty B trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 080622-6038706-01 -SME ngày 08/06/2022, Hợp đồng cho vay số CLC-12430-01 ký giữa Công ty B và V bao gồm các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Thực hiện hợp đồng, Công ty B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V kể từ ngày 06/02/2025 nên phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 04/9/2025 Công ty B còn nợ V tổng số tiền của 02 hợp đồng tín dụng là 1.265.572.087 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn không trăm tám mươi bảy đồng). Trong đó:

- *Hợp đồng cho vay số: 080622-6038706-01-SME ngày 08/06/2022*: Nợ gốc khoản vay: 108.800.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: Không; Nợ lãi quá hạn: 10.041.495 đồng; Lãi do chậm trả: 457.678 đồng. Tổng cộng: 117.737.490 đồng

- *Hợp đồng cho vay số CLC-12430-01 ngày 29/01/2024*: Nợ gốc khoản vay: 984.649.342 đồng; Nợ lãi trong hạn: 2.685.614 đồng; Nợ lãi quá hạn: 154.655.017 đồng; Lãi do chậm trả lãi: 5.844.624. đồng. Tổng cộng: 1.147.834.597 đồng. V và Công ty B thống nhất thỏa thuận, Công ty B có trách nhiệm thanh toán cho V toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi nêu trên theo lộ trình sau:

- Lần 1: Đến ngày 25/10/2025: Công ty B trả cho V 150.000.000 đồng nợ gốc;
- Lần 2: Đến ngày 25/11/2025: Công ty B trả cho V 150.000.000 đồng nợ gốc;
- Lần 3: Đến ngày 25/12/2025: Công ty B trả cho V 150.000.000 đồng nợ gốc;
- Lần 4: Đến ngày 25/01/2026: Công ty B trả cho V 150.000.000 đồng nợ gốc;
- Lần 5: Đến ngày 25/02/2025: Công ty B trả cho V 150.000.000 đồng nợ gốc;
- Lần 6: Đến ngày 25/03/2025: Công ty B trả cho V số tiền nợ gốc các khoản lãi của hợp đồng tín dụng ngày 08/6/2022 và số tiền nợ gốc, lãi còn lại của hợp đồng tín dụng ngày 29/01/2024 (tính đến ngày Công ty B thực sự tắt toán khoản vay đối với V).

Ngoài ra, kể từ ngày 05/9/2025 cho đến ngày Công ty B thực tế thanh toán hết nợ cho V, Công ty B còn phải chịu các nghĩa vụ về lãi, phạt và các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và các văn bản tín dụng kèm theo.

Trường hợp Công ty B vi phạm một lần nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì V có quyền chấm dứt nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trên (06 lần) và yêu cầu Công ty B phải trả toàn bộ số tiền còn nợ theo 02 hợp đồng tín dụng nói trên tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp Công ty B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 080622-6038706-01-SME/TC ngày 08/6/2022.

Trường hợp Công ty B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ, thì buộc ông Nguyễn Ngọc Đ có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty B toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 08/06/2022 và Hợp đồng bảo lãnh số BLCN-01 ngày 29/01/2024.

- *Về án phí*: Công ty B tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 24.983.600 đồng (Hai mươi bốn triệu chín trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm đồng). Trả lại cho V số tiền 23.220.000 đồng (hai mươi ba triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số: 0000705 ngày 22/7/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDKV7, tỉnh;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Mai

